SAO Y
Hội đồng Nhân dân
Thời gian ký: 11/12/2021 09:15:07 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2021/NQ-HĐND	*Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 6067/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về ban hành Nghị quyết quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

1. Phí Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư thuộc nhóm dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường thì phải nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

b) Mức thu

ĐVT: Triệu đồng/hồ sơ

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ VNĐ)	**<45**	**≥ 45 và <60**	**≥60 và <80**	**≥80 và < 120**	**≥120 và <800**	**≥800 và <1.000**	**≥1.000 và <1.500**	**≥1.500 và từ 2.300 trở lên**
Mức thu phí thẩm định	7,8	8,6	9,5	10,5	11,6	12,8	14,1	15,5

Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường không được Hội đồng thẩm định thông qua lần đầu); Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định báo cáo lần đầu.

c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thực hiện thu phí và nộp 100% số tiền phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Phí Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở khai thác khoáng sản thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh thì phải nộp phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định, cụ thể:

- Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành nhưng chưa có phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc có thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường so với phương án đã được phê duyệt;

- Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành đã được phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường nhưng kinh phí không đủ để thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Mức thu:

ĐVT: Triệu đồng/hồ sơ

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ VNĐ)	**<45**	**≥ 45 và <60**	**≥60 và <80**	**≥80 và < 120**	**≥120 và <800**	**≥800 và <1.000**	**≥1.000 và <1.500**	**≥1.500 và từ 2.300 trở lên**
Mức thu phí thẩm định	7,8	8,6	9,5	10,5	11,6	12,8	14,1	15,5

Trường hợp thẩm định lại phương án (đối với phương án không được hội đồng thẩm định thông qua lần đầu); Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định phương án lần đầu.

c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thực hiện thu phí và nộp 100% số tiền phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

3. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

a) Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b) Mức thu:

- Đối với giấy phép môi trường do UBND tỉnh cấp:

ĐVT: Triệu đồng/hồ sơ

Loại giấy phép môi trường	**Mức thu**	
	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM/Cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường *(Thành lập Hội đồng thẩm định)*
Cấp giấy phép môi trường	*3,1*	*4,3*
Cấp lại giấy phép môi trường	*3,1*	
Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	*3,1*	

- Đối với giấy phép môi trường do UBND cấp huyện cấp:

ĐVT: Triệu đồng/hồ sơ

Loại giấy phép môi trường	**Mức thu**	
	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/Cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường *(Thành lập Hội đồng thẩm định)*
Cấp giấy phép môi trường	*2*	*2,7*
Cấp lại giấy phép môi trường	*2*	
Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	*2*	

Mức thu phí nêu trên không bao gồm chi phí lấy và phân tích mẫu môi trường. Chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định Giấy phép sẽ do chủ đầu tư tự chi trả trên cơ sở loại mẫu môi trường (nước thải, khí thải,...) do Đoàn kiểm tra/Hội đồng thẩm định tiến hành thu và phân tích mẫu.

c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thực hiện thu phí cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp do UBND tỉnh cấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp do UBND cấp huyện cấp và nộp 100% số tiền phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Kim Ngọc Thái

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, TN và MT;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TN và MT, TC, TP, KBNN, Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.